

Số: 18/NQ-HĐND

An Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Thông qua Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Châu Đốc,**  
**tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11  
năm 2018;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Xét Tờ trình số 521/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua Quy chế quản lý kiến trúc thành phố  
Châu Đốc, tỉnh An Giang; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với các nội dung chính như sau:

**1. Tên quy chế:** Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

## **2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến công trình kiến trúc, không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

## **3. Phạm vi áp dụng:**

Quy chế áp dụng trên toàn bộ địa giới hành chính thành phố Châu Đốc với 07 đơn vị hành chính gồm: Phường Châu Phú A, phường Châu Phú B, phường Vĩnh Mỹ, phường Núi Sam, phường Vĩnh Nguơn, xã Vĩnh Tế, xã Vĩnh Châu.

## **4. Mục tiêu:**

- Quy chế này nhằm quản lý, kiểm soát việc xây dựng, khai thác, sử dụng công trình mới, công trình cải tạo, chỉnh trang đô thị theo định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan trên địa bàn thành phố Châu Đốc, phù hợp với các quy hoạch đã phê duyệt;

- Làm cơ sở cho việc cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Làm căn cứ xác lập nhiệm vụ quy hoạch, thiết kế đô thị, tổ chức thi tuyển kiến trúc đối với khu vực quan trọng của đô thị;

- Quy định cụ thể trách nhiệm quản lý kiến trúc của các cấp chính quyền thành phố, các cơ quan, ban ngành liên quan.

## **5. Nội dung chính của Quy chế:**

Tuân thủ theo Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc, bao gồm: 04 Chương, 17 Điều và các phụ lục đính kèm. Cụ thể:

a) Chương I: Quy định chung:

- Điều 1: Mục tiêu;
- Điều 2: Đối tượng và phạm vi áp dụng;
- Điều 3: Giải thích từ ngữ;
- Điều 4: Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị;
- Điều 5: Các công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc.

b) Chương II: Quản lý kiến trúc, không gian cảnh quan, gồm:

- Điều 6: Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan;
- Điều 7: Yêu cầu về bản sắc văn hoá dân tộc trong kiến trúc;
- Điều 8: Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù;
- Điều 9: Quy định đối với kiến trúc các loại hình công trình;
- Điều 10: Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Điều 11: Các yêu cầu khác.

c) Chương III: Quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị, gồm:

- Điều 12: Các quy định quản lý các công trình đã được xếp hạng theo pháp luật về di sản văn hoá;
- Điều 13: Các quy định quản lý công trình thuộc danh mục kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt;

d) Chương IV: Tổ chức thực hiện, gồm:

- Điều 14: Tổ chức thực hiện quy chế;
- Điều 15: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc;
- Điều 16: Kiểm tra, thanh tra, báo cáo và xử lý vi phạm;
- Điều 17: Điều chỉnh, bổ sung quy chế.

## **6. Các yêu cầu về nội dung quy chế**

a) Về quản lý kiến trúc

- Quy chế này nhằm kiểm soát việc xây dựng, khai thác, sử dụng công trình mới, công trình cải tạo đô thị theo Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến năm 2035.

- Quy chế xây dựng bảo đảm tính thống nhất trong việc quản lý từ không gian tổng thể đến không gian cụ thể của công trình kiến trúc trong phạm vi thành phố Châu Đốc.

- Bảo đảm an toàn cho con người, công trình kiến trúc và khu vực tập trung dân cư trước tác động bất lợi do thiên nhiên hoặc con người gây ra. Không có tác động tiêu cực đến cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, công trình kiến trúc có giá trị và môi trường sinh thái.

b) Yêu cầu đối với kiến trúc đô thị:

- Hòa hợp với không gian, kiến trúc, cảnh quan chung của khu vực xây dựng công trình; gắn kết kiến trúc khu hiện hữu, khu phát triển mới, khu bảo tồn, khu vực giáp ranh đô thị và nông thôn, phù hợp với cảnh quan thiên nhiên.

- Thiết kế kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - xã hội, công năng, kỹ thuật, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bản sắc văn hoá dân tộc và các yêu cầu khác đối với công trình.

- Hệ thống biển báo, quảng cáo, chiếu sáng, trang trí đô thị phải tuân thủ quy chuẩn, quy hoạch quảng cáo ngoài trời, phù hợp với kiến trúc chung của khu đô thị; công trình tượng đài, điêu khắc, phù điêu, đài phun nước và các công trình trang trí khác phải được thiết kế phù hợp với cảnh quan, đáp ứng yêu cầu sử dụng và thẩm mỹ nơi công cộng.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật phải được thiết kế đồng bộ, bảo đảm yêu cầu sử dụng, thẩm mỹ và tính chất của đô thị.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khoá X, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Bộ Xây dựng;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND-Huy.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**